

Số: **01/2020/DS -ST**

Ngày: 27/07/ 2020

V/v: *Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH OAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Huy Trọng

Bà Nguyễn Thị Nguyệt

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: **Bà Lê Thị Thu Hà** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai: **Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 07 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 68/2019/TLST-DS ngày 17/12/2020 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐXX-ST ngày 18 tháng 3 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2020/QĐST – DS ngày 18/03/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn : **Bà Kiều Thị H- sinh năm 1965**

Trú tại: Xóm 2 thôn C, xã Q, huyện H, Thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: **Anh Nguyễn Duy C- sinh năm 1973**

Chị Phạm Thị H – sinh năm 1975

Đều trú tại: Thôn D , xã H, huyện O, Thành phố Hà Nội. Đều vắng mặt không có lý do.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Văn H- sinh năm 1959 (chồng bà H)

Trú tại: Xóm 2 thôn C, xã Q, huyện H, Thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nguyên đơn:

Ông Nguyễn Trọng H – Luật sư; Văn phòng luật sư Song Hà, Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai tại Tòa, nguyên đơn trình bày:

Trong năm 2018 vợ chồng tôi có cho anh C, chị H vay nhiều lần với tổng số tiền là 298.800.000đồng, khi vay có thỏa thuận lãi xuất 1%/ tháng. Anh C, chị H đã trả được vợ chồng tôi 128.800.000đồng. Tính đến ngày 09/01/2019 (20/11/2018 âm lịch) anh C, chị H còn nợ vợ chồng tôi là 170.000.000đồng chưa có lãi.

Nay vợ chồng tôi đề nghị anh C, chị H phải trả vợ chồng tôi số tiền gốc 170.000.000đồng tiền gốc và lãi suất theo ngân hàng tính từ ngày ngày 09/01/2019 (20/11/2018 âm lịch).

Ông Nguyễn Văn H cũng có quan điểm như bà Kiều Thị H trình bày.

Bị đơn : Anh Nguyễn Duy C trình bày:

Vợ chồng tôi có vay vợ chồng bà H nhiều lần trong nhiều năm với lãi xuất 4.000đồng/1 triệu/1 ngày.

Tổng số tiền vay là 298.800.000đồng nếu không trả được lãi thì cộng vào gốc và trả dần, vợ chồng tôi đã trả được nhiều lần mỗi tháng trả 35.700.000đồng tiền lãi, tính đến ngày 20/11/2018 âm lịch thì vợ chồng tôi còn nợ bà H là 150.000.000 đồng tiền gốc nhưng khi vợ tôi xuống trả tiền và chốt sổ thì bà H bắt ép vợ tôi ghi là 170.000.000đồng vì 20.000.000đồng là tiền lãi chưa trả.

Nay tôi có quan điểm vì đã ký là vay 170.000.000 đồng thì tôi cũng chấp nhận là còn nợ bà H tính đến ngày 20/11/2018 vợ chồng tôi còn nợ là 170.000.000 đồng và do điều kiện kinh tế khó khăn nên tôi xin tiền lãi còn số tiền gốc khi nào vợ chồng tôi làm ăn được thì vợ chồng tôi trả bà H.

- Việc anh C khai vay lãi xuất 4.000đồng/1 triệu/1 ngày và còn nợ số tiền gốc là 150.000.000 đồng. Nhưng anh C không đưa ra được bất kỳ chứng cứ nào chứng minh cho lời khai của mình.

- Bà H không chấp nhận lời khai của anh C.

Chị Phạm Thị H (Vợ anh C đã được giao các văn bản tố tụng hợp lệ, nhưng đều vắng mặt không lý do).

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn có quan điểm: Vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc vợ chồng anh Nguyễn Duy C và Phạm Thị H phải trả vợ chồng bà Kiều Thị H và ông Nguyễn Văn H số tiền gốc là 170.000.000 đồng.

Tiền lãi là: Tính lãi từ ngày 09/01/2019 (20/11/2018 âm lịch) đến ngày 27/04/2020. Với lãi suất 1%/tháng.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Nguyên đơn có quan điểm: Buộc vợ chồng anh Nguyễn Duy C và Phạm Thị H phải trả vợ chồng bà Kiều Thị H và ông Nguyễn Văn H số tiền gốc là 170.000.000 đồng.

Tính lãi từ ngày Tính đến ngày 09/01/2019 đến ngày 27/04/2020. Theo yêu cầu của Nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Về trình tự tố tụng của vụ án đảm bảo đúng quy định. Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự tố tụng;

Về đường lối giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

Buộc vợ chồng anh Nguyễn Duy C và chị Phạm Thị H phải trả số tiền nợ gốc là 170.000.000 đồng và số tiền lãi tính từ ngày 09/01/2020 cho đến khi xét xử theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Căn cứ quy định của điều 26 Nghị quyết 326/UBTVQH14, Điều 147 BLTTDS năm 2015 buộc bị đơn phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: Quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án là kiện “Kiện tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”.

[2] Về thời hiệu khởi kiện và quyền khởi kiện: Người khởi kiện có quyền khởi kiện. Thời hiệu khởi kiện vụ án còn.

[3] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện: Vợ chồng anh Nguyễn Duy C và chị Phạm Thị H có vay tiền của vợ chồng bà Kiều Thị H và Ông Nguyễn Văn H. Tổng số tiền vay tính đến ngày Tính đến ngày 09/01/2019 là 170.000.000 đồng.

Bà H và ông H đã nhiều lần đòi nợ, nhưng anh C và chị H không trả nợ theo cam kết.

Vì vậy bà H khởi kiện là có căn cứ, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Kiều Thị H.

Cần buộc vợ chồng anh Nguyễn Duy C và chị Phạm Thị H phải trả vợ chồng bà Kiều Thị H và ông Nguyễn Văn H số tiền 170.000.000 đồng tiền vay. Căn cứ theo Điều 463 Bộ luật dân sự.

Về số tiền lãi: Các bên có thỏa thuận lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất. Vì vậy cần tính mức lãi suất là 10%/năm. Căn cứ theo điều 468 Bộ luật dân sự.

Cụ thể số tiền lãi tính từ ngày 09/01/2019 đến ngày 27 tháng 4 năm 2020 là: 15 tháng, 16 ngày.

Mức lãi suất hàng tháng là: $10\%/năm : 12 \text{ Tháng} = 0,833\%/Tháng/$.

Số tiền lãi là $170.000.000 \times 0,833\%/tháng \times 15 \text{ tháng}, 16 \text{ ngày} = 21.949.550$ đồng.

Cần buộc vợ chồng anh Nguyễn Duy C và chị Phạm Thị H phải trả cho bà Kiều thị H và ông Nguyễn Văn H số tiền gốc là 170.000.000 đồng.

Tiền lãi là: 21.949.550 đồng.

Tổng số tiền phải trả nợ là: 191.949.550 đồng. Căn cứ theo điều 468 Bộ luật dân sự

Việc anh C khai vay lãi xuất 4.000đồng/1 triệu/1 ngày và còn nợ số tiền gốc là 150.000.000 đồng. Nhưng anh C không đưa ra được bất kỳ chứng cứ nào chứng minh cho lời khai của mình.

*Về án phí: Anh Nguyễn Duy C và chị Phạm Thị H phải nộp 9.597.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Kiều Thị H 4.300.000 đồng tiền đã nộp tạm ứng án phí. Theo biên lai số 01933 ngày 17/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

-Khoản 1 điều 147, điều 271, điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

-Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Kiều Thị H

2. Buộc vợ chồng anh Nguyễn Duy C và chị Phạm Thị H phải trả cho bà Kiều Thị H và ông Nguyễn Văn h số tiền 191.949.550 đồng.

Trong đó số tiền nợ gốc: 170.000.000 đồng (một trăm bảy trăm triệu đồng).

Số tiền nợ lãi: 21.949.550 đồng. (số tiền lãi tính từ ngày 09/01/2019 đến ngày 27/04/2020).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thi hành án thì phải chịu khoản lãi suất của số tiền gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất không vượt quá 10%/năm tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

4.Án phí: Anh Nguyễn Duy C và chị Phạm Thị H phải nộp 9.597.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Kiều Thị H 4.300.000 đồng tiền đã nộp tạm ứng án phí. Theo biên lai số 01933 ngày 17/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi

hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt, có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại địa phương và trụ sở UBND xã Hồng Dương nơi cư trú của bị đơn và Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội
- VKSND huyện Thanh Oai.
- Đương sự.
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thêm ph, n- Chñ to¹ phi^a n
top

Nguyễn B. Thắng